

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày: 23/04/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Viết Ty

Bà Vũ Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân –
Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 04 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/HSST ngày 06 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Khối 9, thị trấn X, huyện Ng, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi tạm trú: Thôn Y, xã Ph, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tất Th; Con bà: Võ Thị S(đã chết) có vợ là: Quách Thị Th và 01 con; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Năm 2007 Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định đình chỉ vụ án và đình chỉ bị can về hành vi cướp giật tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2019, Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1.Chị Cà Thị Kh, sinh năm 1989(vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu

2.Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991(vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu

3. Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Máy 04, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

4. Anh Bùi Thanh N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 03, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

5. Chị Lương Thị Th, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đội 02, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Người chứng kiến:

1. Anh Đỗ Trung T, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

2. Anh Vũ Văn V, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2019 Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 trú tại khu 9, thị trấn X, huyện Ng, tỉnh Hà Tĩnh thuê nhà nghỉ Lâm Viên của anh Đoàn Văn S, sinh năm 1967 thuộc tổ 8, phường T, thành phố H mục đích để kinh doanh. Đầu tháng 9 năm 2019, H thuê chị Lương Thị Th, sinh năm 1985 trú tại: Đội 217, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để làm tạp vụ tại nhà nghỉ, sau đó H nhờ chị Th tìm giúp một số người đến nhà nghỉ Lâm Viên để làm nhân viên. Th đồng ý, sau đó gọi điện rủ Cà Thị Kh, sinh năm 1989 và Hoàng Thị H, sinh năm 1991 cùng trú tại: Bản N, xã N, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu xuống nhà nghỉ Lâm Viên để làm việc. Ngày 11/9/2019 Kh và H xuống nhà nghỉ Lâm Viên gặp H. Tại đây, H trao đổi với Kh và H công việc chính là bán dâm tại nhà nghỉ Lâm Viên theo sự chỉ đạo của H, tỉ lệ ăn chia là 50/50, Kh và H không phải trả bất cứ chi phí nào trong quá trình ăn ở sinh hoạt tại đây. Kh và H đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ ngày 16/9/2019 có anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1990 trú tại: Xóm Máy 4, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình và anh Bùi Thanh N, sinh năm 1979 trú tại: Tổ 03, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình đến nhà nghỉ Lâm Viên để mua dâm. Tại đây Đ và N gặp H để trao đổi về việc mua bán dâm, qua trao đổi, H đồng ý và thỏa thuận giá bán dâm là 200.000đ/người/1 lần. Sau đó H bố trí sắp xếp Kh bán dâm cho Nguyễn Mạnh Đ tại phòng 104, còn H bán dâm cho Bùi Thanh N tại phòng 105 nhà nghỉ Lâm Viên.

Khoảng 11h 55 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an thành phố H kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang tại phòng 104 Cà Thị Kh đang bán dâm cho Nguyễn Mạnh Đ, tại phòng 105 Hoàng Thị H đang bán dâm cho Bùi Thanh N. Thu giữ tại phòng 104 và phòng 105 mỗi phòng 01 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ. Ngoài ra Nguyễn Văn H còn tự nguyện giao nộp số tiền 400.000đ là tiền Nguyễn Mạnh Đ và Bùi Thanh N trả tiền mua dâm. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H về hành vi chứa mại dâm. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 600.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh Đ, Bùi Thanh N, Cà Thị Kh và Hoàng Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán dâm dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Văn H tại nhà nghỉ Lâm Viên vào ngày 16/9/2019.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Văn H không thừa nhận hành vi vi phạm, đồng thời khai nhận bản thân có tiền sử về bệnh tâm thần. Ngày 22/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số: 428 đề nghị Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định: *“Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/9/2019 Nguyễn Văn H có bị tâm thần hay không? Nếu Nguyễn Văn H bị tâm thần có bị mất hay hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi không?”*

Tại bản kết luận giám định số: 23/KLGD ngày 12/01/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Văn H bị bệnh loạn khí sắc. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F34.1. Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị can Nguyễn Văn H không thuộc diện đối tượng bắt buộc chữa bệnh”*.

Kết thúc điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được.

Bản cáo trạng số: 17/CT- VKS ngày 27/02/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Nguyễn Văn H về tội “chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập. Về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên xuất hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ.

Về án phí: Đề nghị Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và các Quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gở tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khác quan vụ án, phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi bị cáo đã thực hiện ở trên thỏa mãn cấu thành tội chứa mại dâm quy định tại Điều 327 BLHS. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa mại dâm” tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh. Mại dâm là tệ nạn gây tác hại xấu về nhiều mặt trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh nguy hiểm HIV/AIDS. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Nguyễn Văn H là người có nhân thân xấu, năm 2006 bị tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Năm 2007 tiếp tục có hành vi cướp giật tài sản bị khởi tố, điều tra sau đó cơ quan điều tra huyện C, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ bị can do bị cáo bị bệnh dẫn đến không có năng lực hình sự.

Mặc dù đã được giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, nay lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy với lần phạm tội này cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, từ đó có hình phạt tương ứng là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy tội phạm do bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, day dứt về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Do đó cần cân nhắc, đánh giá đầy đủ các tình tiết này trong khi quyết định hình phạt để có mức hình phạt tương xứng với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Văn H hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị xin giảm trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định của pháp luật trong quá trình nghị án.

Đối với Nguyễn Mạnh Đ, Bùi Thanh N, Cà Thị Kh và Hoàng Thị H là các đối tượng có hành vi mua bán dâm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, do vậy Tòa không đề cập thêm.

Đối với Đoàn Văn S, chủ nhà nghỉ Lâm Viên, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên không đề cập giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đối với số tiền 600.000đ thu được từ việc chứa mại dâm, đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bao cao su hiệu Víp đã qua sử dụng. Đây là các vật dụng liên quan đến tội phạm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa mại dâm”.
Áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Xử phạt Nguyễn Văn H 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.
- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng
- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu Víp đã qua sử dụng. Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số: 48 ngày 13/03/2020, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- VKSND thành phố
- CQĐT, CQTHAHS CATP
- THAD thành phố
- Bị cáo, người liên quan
- Trại tạm giam
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên